

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 343/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

- Ông Lê Hạnh P, sinh năm 198; Địa chỉ: xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị L, sinh năm 198; Địa chỉ: phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: Phạm Ngọc, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hạnh P và bà Phạm Thị L tự nguyện chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121/201, quyển số 01/201 do Ủy ban nhân dân xã Trà V, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh ngày 03/12/201.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống dần lạnh nhạt. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn, hòa giải nhưng vẫn không đạt được hạnh phúc. Nay, ông bà nhận thấy không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ, mục đích cuộc hôn nhân không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Có một con chung tên Lê Phạm Bảo T, sinh ngày 03/6/201. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận bà L trực tiếp nuôi và ông P cấp

dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2021, thực hiện vào ngày đầu (01) mỗi tháng.

[3] *Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên xác nhận không có.

[4] *Về các vấn đề khác*: Không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Hạnh P và bà Phạm Thị L cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Hạnh P và bà Phạm Thị L theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 121/201, quyển số 01/201 do Ủy ban nhân dân xã Trà V, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 03/12/2012 cho ông P và bà L chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi con chung tên Lê Phạm Bảo T, sinh ngày 03/6/201. Ông P cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện vào ngày đầu mỗi tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2021 và chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Địa điểm thi hành: Tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên xác nhận không có.

- *Về các vấn đề khác*: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do ông P và bà L chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông P và bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0072058 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P, bà L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Thúy).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai